



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC- (THI LẦN 2)

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Lớp: TC10PTBT (Phát triển nông thôn & KN Bến Tre)

Môn Học Xã hội học đại cương (202621-11)

CBGD Võ Văn Việt (545)

STT	Mã SV	Họ và Tên	S.Từ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	10221006	NGUYỄN HỮU CÀNH			✓	1 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	10221008	BÙI MINH CHÂU			✓	2 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	10221015	HUỲNH LÊ TẤN CƯỜNG	1	<i>Nguyễn Tấn Cường</i>	5	3 V 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10
4	10221016	LÝ THỊ KIM DUNG			✓	4 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	10221028	NGUYỄN VĂN HIẾU			✓	5 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	10221031	NGÔ HOÀNG KHANH			✓	6 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	10221030	LÊ HUỲNH KHẮC	1	<i>Nguyễn Khắc</i>	5	7 V 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10
8	10221037	PHẠM THỊ NGÂN			✓	8 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	10221042	NGUYỄN HOÀI PHONG	2	<i>Nguyễn Hoài Phong</i>	5	9 V 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10
10	10221043	NGUYỄN VĨNH PHÚC	1	<i>Nguyễn Vĩnh Phúc</i>	5	10 V 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10
11	10221045	TRẦN TUẤN PHÚC	2	<i>Trần Tuấn Phúc</i>	5	11 V 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10
12	10221054	DƯƠNG HỮU THỌ			✓	12 ● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13						13 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14						14 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15						15 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16						16 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17						17 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18						18 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19						19 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20						20 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
21						21 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22						22 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23						23 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24						24 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25						25 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26						26 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
27						27 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
28						28 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
29						29 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
30						30 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
31						31 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
32						32 V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Nguyễn Văn Việt

Nguyễn Văn Việt

12/11

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC- (THI LẦN 2)

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Lớp: TC10PTBT (Phát triển nông thôn & KN Bến Tre)

Môn Học Toán cao cấp C1 (202114-05)

CBGD Hoàng Quốc Công (T487)

STT	Mã SV	Họ Và Tên	S.Tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	10221002	PHAN NGỌC ANH			✓	1 (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	10221003	NGUYỄN VĂN BAN			7	2 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	10221006	NGUYỄN HỮU CẢNH			✓	3 (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	10221008	BÙI MINH CHÂU			✓	4 (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	10221010	NGUYỄN THỊ CẨM CHI			7	5 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	10221011	NGUYỄN VĂN CHỈ			7	6 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	10221012	LÊ TẤN CHIẾN			6	7 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	10221014	NGUYỄN TRẦN MẠNH CƯƠNG			6	8 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	10221016	LÝ THỊ KIM DUNG			✓	9 (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	10221018	VÕ VĂN DŨNG			7	10 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	10221019	NGÔ THỊ DUYÊN			7	11 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	10221021	CAO TẤN ĐẠT			6	12 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	10221028	NGUYỄN VĂN HIẾU			✓	13 (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	10221031	NGÔ HOÀNG KHANH			✓	14 (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	10221037	PHẠM THỊ NGÂN			✓	15 (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	10221049	TRẦN THANH SƠN			5	16 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	10221054	DƯƠNG HỮU THỌ			✓	17 (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	10221058	NGUYỄN ĐĂNG THY			7	18 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	10221059	LÊ NGỌC MINH TOÀN			6	19 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	10221065	PHAN VĂN BÉ TÝ			7	20 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
21	10221070	NGUYỄN HOÀNG YẾN			5	21 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22						22 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23						23 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24						24 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25						25 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26						26 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27						27 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28						28 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29						29 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
30						30 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
31						31 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
32						32 (V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)